

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02-5-2024

V/v tranh chấp Hôn nhA và gia đình

NHA DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHA DA HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lanh.

Các Hội thẩm nhA dA:

1. Ông Nguyễn Trung Du.

2. Ông Huỳnh Văn Hồng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Quyên - Là Thư ký Tòa án nhA dA huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhA dA huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhA dA huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 566/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp “Hôn nhA và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Ngọc P** – sinh ngày: 21/9/1985 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: xóm E, thôn T, xã D, huyện L, tỉnh Bình Thuận.

* Bị đơn: Anh **Huỳnh Thiên D** - sinh năm: 1984 (vắng).

Địa chỉ: ấp R, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc P có đơn xin vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện ngày 09/11/2023 chị Võ Thị Ngọc P trình bày:

- Về hôn nhA: Chị và anh Huỳnh Thiên D do quen biết rồi tiến tới hôn nhA có tổ chức lễ cưới năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhA dA xã Nghị Đức, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Sau ngày cưới vợ chồng chị cùng nhau đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được 06 năm đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh D thường hay chửi, đánh chị, không tôn trọng chị và gia đình chị, ngoài ra anh D còn gia trưởng, không tôn trọng ý kiến của chị. Anh D không quan tâm lo lắng cho vợ con. Chị và anh D đã không còn sống chung với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhA không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh D.

- Về con chung: Chị và anh D có 01 người con chung tên Huỳnh Thiên A, sinh ngày 13/3/2012 hiện nay cháu A đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu A, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh D đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh D nhưng anh D không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử vụ án. Xét việc vắng mặt của anh D không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

Tại phiên tòa hôm nay, đương sự khẳng định không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhA dA huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhA và gia đình giữa chị P và bị đơn anh D, anh D có nơi cư trú tại ấp Kinh, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dA sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhA dA huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Nguyên đơn chị P có đơn xin vắng mặt không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa sơ thẩm nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dA sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị P. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh D vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh D nhưng anh D cũng không đến Tòa án nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dA sự xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhA: Chị P và anh D do quen biết rồi tiến tới hôn nhA có tổ chức lễ cưới năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhA dA xã Nghị Đức, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận vào ngày 30/7/2012 nên quan hệ hôn nhA giữa chị P và anh D là quan hệ hôn nhA hợp pháp.

Trong quá trình chung sống theo chị P trình bày thì thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được 06 năm đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhA mâu thuẫn là do anh D thường hay chửi, đánh chị, không tôn trọng chị và gia đình chị, ngoài ra anh D còn gia trưởng, không tôn trọng ý kiến của chị. Anh D không quan tâm lo lắng cho vợ con. Chị P và anh D không còn chung sống với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhA giữa chị P và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

của hôn nhA không đạt được. Chị P yêu cầu ly hôn với anh D, anh D vắng mặt nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhA và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

Về con chung: Chị P và anh D có 01 người con chung tên Huỳnh Thiên A, sinh ngày 13/3/2012. Hiện nay cháu A đang sống chung với chị P. Sau khi ly hôn chị P yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A, chị P không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Tại bảng khai ý kiến ngày 15/3/2024 của cháu A thì nguyện vọng của cháu A muốn sống với chị P. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị P và anh D không còn chung sống với nhau cho đến nay thì cháu A sống chung với chị P, anh D vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P nên giao cháu A cho chị P chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh D vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh D vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhA và gia đình sơ thẩm: Chị P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhA và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dA sự, Điều 9, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhA và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Ngọc P.

Về hôn nhA: Cho chị Võ Thị Ngọc P được ly hôn với anh Huỳnh Thiên D.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thiên A, sinh ngày 13/3/2012 cho chị Võ Thị Ngọc P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Huỳnh Thiên D không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Chị Võ Thị Ngọc P không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Huỳnh Thiên D vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Võ Thị Ngọc P không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Huỳnh Thiên D vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Ngọc P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Võ Thị Ngọc P đã nộp theo biên lai thu số N⁰0008529, ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Võ Thị Ngọc P đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Hng;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã Nghị Đức, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh